

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: **141/2023/HNGĐ-ST**
- Ngày 26 tháng 5 năm 2023
- V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Văn Trương
2. Bà Bùi Thu Hảo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lý Thị Thanh T**, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G C, xã L H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G C, xã L H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị **Lý Thị Thanh T** trình bày: Chị và anh **Lê Văn C** tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang vào năm 2007. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh **C** mê chơi cờ bạc không lo làm ăn, anh kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ lâu không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không

còn hạnh phúc. Chị và anh C sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Ngọc Trâm, sinh ngày 03/10/2007; Lê Thanh Ngọc, sinh ngày 10/7/2011 và Lê Ngọc Phương Thanh, sinh ngày 05/01/2017, hiện đang sống với chị T. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn với anh. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị Thanh T có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Lê Văn C địa chỉ ấp Giồng Cát, xã Long Hòa, thị xã Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chị Lý Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lý Thị Thanh T và anh Lê Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, thị xã Gò Công, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị T cho rằng nguyên nhân do anh C mê chơi cờ bạc không lo làm ăn, anh kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ lâu không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị và anh C sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Hơn nữa, khi chị T xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C không đến để trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn, chứng tỏ anh C cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị T.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Ngọc Trâm, sinh ngày 03/10/2007; Lê Thanh Ngọc, sinh ngày 10/7/2011 và Lê Ngọc Phương Thanh, sinh ngày 05/01/2017, hiện đang sống với chị T. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh C sống ly thân nhau, cháu Trâm, cháu Ngọc, cháu Thanh sống với chị T, do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của các cháu, hơn nữa theo ý kiến của cháu Trâm và cháu Ngọc có nguyện vọng muốn sống với chị T nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được trực tiếp nuôi 03 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về T sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Chị T khai không có nhưng anh C không đến trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.5] Về án phí: Chị Lý Thị Thanh T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Thanh T.**

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Chị Lý Thị Thanh T được trực tiếp nuôi 03 con chung tên Lê Ngọc Trâm, sinh ngày 03/10/2007; Lê Thanh Ngọc, sinh ngày 10/7/2011 và Lê Ngọc Phương Thanh, sinh ngày 05/01/2017.

Chị Lý Thị Thanh T không yêu cầu anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lý Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007184 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Lý Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Thanh T, anh Lê Văn C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã LH;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU